| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI**<br>_____<br>Bản án số: 137/2017/HSST<br>Ngày 29/11/2017 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>_____ |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng

2. Ông Nguyễn Văn Ba

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2017/HSST - QĐ ngày 16/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1988 tại Vĩnh Long

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1956 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T – Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng bạc Nguyễn Ngọc T. (có mặt)

Địa chỉ: 345, tổ 2, thôn 3, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trương Thị L, sinh năm 1972. (có mặt)

Trú tại: Ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 19 giờ ngày 15/9/2017, Phạm Ngọc T đi chơi về ngang qua nhà của bà Trương Thị L ở ấp 10, xã B, huyện L thì thấy cửa cổng không khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T mở cửa cổng vào nhà, cửa hông nhà cũng không khóa nên T đi vào trong nhà lục tìm tài sản để trộm cắp. T đã lấy 01 điện di động hiệu Nokia 106; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 06 lon nước ngọt, 01 bản hợp đồng cầm đồ ngày 1/9/2017 của bà L cầm lắc và nhẫn vàng tại tiệm vàng "Ngọc T" ở thôn 3, xã B, huyện L với giá 5.000.000 đồng rồi trốn thoát. Sau khi lấy được hợp đồng cầm đồ, T nảy sinh ý định sử dụng giấy cầm đồ của bà L để chiếm đoạt tài sản của chủ tiệm vàng "Ngọc T". Lúc 21 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại đến tiệm vàng "Ngọc T" gặp chị Nguyễn Thị T nói với chị T "Mẹ em có cầm vàng tại tiệm của chị, chị cho em bán luôn được không, mẹ em bệnh nhập viện không đi bán được", chị T hẹn sáng ngày hôm sau đến giải quyết. Lúc 06 giờ ngày 16/9/2017, T đến tiệm vàng "Ngọc T" gặp chị Nguyễn Thị T nói dối: "Mẹ em bệnh nằm bệnh viện không đi được, cho em chuộc và bán luôn để lấy tiền đóng viện phí cho mẹ em", đồng thời đưa giấy cầm đồ cho chị T. Chị T tưởng thật nên đã đồng ý mua số vàng bà L đã cầm với giá 11.556.000đ, trừ đi số tiền cầm trước đó và tiền lãi, chị T đưa cho T số tiền 6.476.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, T sử dụng tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng và đánh bạc bằng hình thức chơi trò chơi bắn cá điện tử tại tiệm bắn cá điện tử do Nguyễn Viết Huy làm chủ tại ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó T bị Công an xã Bình Sơn mời lên làm việc, tại Công an xã T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngày 16/9/2017, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt khẩn cấp.

Vật chứng vụ án: Số tiền 6.476.000 đồng T đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 điện di động hiệu Nokia 106 Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà Trương Thị L. Riêng 06 lon nước ngọt bị cáo đã sử dụng hết.

Tại hồ sơ, chị Nguyễn Thị T có lời khai yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 6.476.000 đồng cho tiệm vàng "Ngọc T". Đối với hợp đồng cầm lắc và nhẫn vàng, bà L đề nghị tự thỏa thuận giải quyết với tiệm vàng "Ngọc T".

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 26/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án từ 12 đến 14 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án buộc bị cáo T bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bà L ( tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.380.000đ) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi sử dụng ma túy của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành chuyển xử lý hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp lời khai người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo vào nhà bà L để trộm cắp tài sản nhưng sau khi lấy được hợp đồng cầm đồ ngày 1/9/2017, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của tiệm vàng "Ngọc T" nên đã mang hợp đồng đến tiệm vàng "Ngọc T" gặp chị Nguyễn Thị T nhận là con của bà L đề nghị bán số vàng bà L đã cầm và chiếm đoạt số tiền 6.476.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là một thanh niên đã trưởng thành nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, có thủ đoạn gian dối làm cho người bị hại tin tưởng để chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt là tài sản của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng bạc Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp giao dịch nên chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Ngọc T chủ doanh nghiệp số tiền 6.476.000 đồng theo yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc T là có căn cứ.

Tại phiên tòa bà L đề nghị tự thỏa thuận với tiệm vàng "Ngọc T" về hợp đồng cầm lắc và nhẫn vàng ngày 01/9/2017 nên không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 324.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T - Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng bạc Nguyễn Ngọc Toàn số tiền 6.476.000 đồng (sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Ngọc T chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 324.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc T, người bị hại anh Nguyễn Ngọc  T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị  L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị  T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- VKSND H.Long Thành;
- CCTHADS H.Long Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Phụng**